

VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 32/QĐ-VKSHY

Hung Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán NSNN nước năm 2024

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-VKSHY ngày 28/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện KSND tỉnh Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Viện KSND tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng VKSND tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSNDTC-C3 (báo cáo);
- Trang tin điện tử VKSND tỉnh Hưng Yên (để đăng tin);
- Lưu VT, KT.



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÒNG VIỆN TRƯỞNG

Mai Văn Tuyên



Viện Kiểm sát Nhân Dân tỉnh Hưng Yên
Chương 003

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ (ĐIỀU CHỈNH) CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2024.**

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-VKSHY ngày 01/7/2024 của Viện trưởng VKSND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số dự toán NSNN giao (điều chỉnh)			
		Viện KSND huyện Khoái Châu	Viện KSND huyện Ân Thi	Viện KSND huyện Yên Mỹ	Viện KSND thị xã Mỹ Hào
1	2	6	7	9	11
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	42.000.000	35.000.000	38.500.000	38.500.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	42.000.000	35.000.000	38.500.000	38.500.000
1	Chi quản lý hành chính	42.000.000	35.000.000	38.500.000	38.500.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	42.000.000	35.000.000	38.500.000	38.500.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



h) chi tiết tổng đơn vị trực thuộc

Viện KSND thành phố Hưng Yên	Viện KSND huyện Văn Lâm	Văn phòng Viện KSND tỉnh Hưng Yên	Viện KSND huyện Văn Giang
12	13	14	15
38.500.000	38.500.000	-269.500.000	38.500.000
38.500.000	38.500.000	-269.500.000	38.500.000
38.500.000	38.500.000	-269.500.000	38.500.000
38.500.000	38.500.000	-269.500.000	38.500.000
-	-	-	-